

Nâng cao kỹ năng đọc hiểu truyện truyền thuyết cho học sinh lớp 6

Nguyễn Thị Hồng Phượng*

*ThS. Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Received: 29/4/2024; Accepted: 03/5/2024; Published: 10/5/2024

Abstract: The 2018 general education program in Literature is built on the basis of genre, taking communication skills as the main goal, in which reading comprehension is the skill that occupies the largest space in the program. Teaching reading and understanding stories in general and the genre of legends in particular helps develop students' abilities. In this article, we present measures to improve the quality of teaching reading comprehension of the legendary story genre.

Keywords: Reading comprehension, legends, capacity development, solutions, literature

1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) môn Ngữ văn 2018 được xây dựng theo trục thể loại, lấy kỹ năng giao tiếp bao gồm đọc, viết, nói và nghe làm trục chính xuyên suốt ba cấp học, trong đó đọc hiểu là mạch chính, chiếm dung lượng lớn nhất trong chương trình. Với môn Ngữ văn ở trung học cơ sở (THCS), dạy học đọc - hiểu văn bản văn học (VBVH) nói chung và thể loại truyện truyền thuyết (TT) nói riêng là một phần quan trọng để phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực (NL) văn học và các NL chung. Việc dạy học đọc - hiểu VBVH thường dễ sa vào giảng giải nội dung. Vì vậy, cần có các biện pháp nhằm tổ chức hoạt động dạy học, khám phá văn bản TT theo đặc trưng thể loại nhằm phát triển năng lực cho học sinh (HS).

2. Nâng cao kỹ năng đọc hiểu truyện truyền thuyết (TTT)

2.1. Đặc điểm truyện truyền thuyết

TT là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có các yếu tố tưởng tượng, kì ảo. TT thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể. Theo tác giả Lê Chí Quế [4], truyền thuyết có các đặc điểm sau:

- Đề tài: Thường kể lại cuộc đời và chiến công của nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong tục, sản vật địa phương theo quan điểm của tác giả dân gian. Đề tài thường lấy từ lịch sử, những vấn đề có ý nghĩa trọng đại

- Nhân vật: Nhân vật chính của TT là những người anh hùng. Họ thường phải đối mặt với những thử thách to lớn, cũng là thử thách của cả cộng đồng. Họ lập nên những chiến công phi thường nhờ có tài năng xuất

chúng và sự hỗ trợ của cộng đồng. Nhân vật thường được xây dựng đơn giản, có sự kết hợp kì lạ giữa những nét đời thường, thể tục với những nét phi thường, kì ảo.

- Cốt truyện: TT được kể theo mạch tuyến tính (có tính chất nối tiếp, theo trình tự thời gian). Nội dung thường gồm ba phần gắn với cuộc đời của nhân vật chính: hoàn cảnh xuất hiện và thân thế; chiến công phi thường; kết cục. Cốt truyện đơn giản, ít tình tiết.

- Lời kể: Lời kể của TT cô đọng, mang sắc thái trang trọng, ngợi ca, có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật nhằm gây ấn tượng về tính xác thực của câu chuyện.

- Yếu tố kì ảo và yếu tố hiện thực: TT được xây dựng trên cơ sở một cốt lõi lịch sử và được chấp thêm đôi cánh «thơ và mộng», hư cấu, hoang đường. Yếu tố kì ảo (lạ và không có thật) xuất hiện đậm nét ở tất cả các phần nhằm tôn vinh, lí tưởng hóa nhân vật và chiến công của họ. Yếu tố hiện thực được thể hiện qua việc TT thường gắn với các di tích vật chất (gò, đồi, sông, suối...), các di tích văn hóa (đền thờ, tháp, chùa, tượng...) các phong tục và lễ hội (hội Đống, hội Kiếp Bạc, giỗ trận Đống Đa...).

2.2. Phân loại truyện truyền thuyết

Đề đọc hiểu nội dung TTT hiệu quả hơn, cần nhận biết các giai đoạn phát triển của TT. Mỗi giai đoạn, TT lại mang những đặc điểm lịch sử, văn hóa khác nhau. Đây là kiến thức nền cần trang bị cho HS trước khi đọc tác phẩm. TT được phân loại theo trục thời gian theo 3 thời kì sau:

- Họ Hồng Bàng và thời kỳ Văn Lang: mang tính chất sử thi, phản ánh không khí anh hùng ca thời Hùng Vương dựng nước và trình độ khá văn minh của người Văn Lang. Các TT tiêu biểu của thời kỳ này là *Lạc Long Quân-Áu Cơ*, *Sơn Tinh-Thủy Tinh*, *Thánh Gióng*, *Thánh Hùng Linh Công*, ...

- Thời kỳ Âu Lạc và Bắc thuộc: Nước Âu Lạc của An Dương Vương tồn tại khoảng 50 năm (257 TCN-208 TCN). Thời kỳ Bắc thuộc hơn 10 thế kỷ (207 TCN-938) là thời kỳ bị xâm lược và chiến đấu giành độc lập của dân tộc Việt Nam. TT tiêu biểu của thời Âu Lạc là truyện *An Dương Vương*, kết cấu gồm hai phần: phần đầu là lịch sử chiến thắng, phần sau là lịch sử chiến bại. Các TT phản ánh các cuộc vũ trang khởi nghĩa chống xâm lược thời kỳ Bắc thuộc là *Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí...*

- Thời kỳ phong kiến tự chủ: Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, giai cấp phong kiến Việt Nam xây dựng một quốc gia thống nhất, củng cố nền độc lập dân tộc. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX là sự suy sụp của các triều đại phong kiến. Các TT của thời kỳ này gồm các nhóm: Anh hùng chống ngoại xâm, Danh nhân văn hóa, Lịch sử địa danh...

2.3. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt trong dạy học TTT cho học sinh lớp 6 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Dạy học TTT cho HS lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực tức là hướng tới mục tiêu giúp HS không chỉ hiểu được nội dung văn bản mà thông qua hoạt động dạy học, GV còn phải giúp HS phát triển được các phẩm chất chung (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm), các năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và các năng lực đặc thù gắn với môn học (đọc, viết, nói, nghe). Theo Chương trình GDPT 2018 [1], yêu cầu cần đạt đối với dạy học đọc hiểu TTT như sau:

a. Đọc hiểu nội dung:

+ Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm;

+ Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc;

+ Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản;

+ Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

b. Đọc hiểu hình thức:

+ Nhận biết được một số yếu tố của TTT như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật không gian, thời gian;

+ Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện; qua lời người kể chuyện.

c. Liên hệ, so sánh, kết nối:

+ Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học;

+ Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.

d. Đọc mở rộng: Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

2.4. Một số nguyên tắc dạy học TTT cho học sinh lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực

- *Bám sát mục tiêu dạy học:* Đảm bảo quá trình dạy học và học tập phải tập trung vào việc đạt được các mục tiêu học tập cụ thể. Đây là một nguyên tắc quan trọng để đảm bảo rằng HS không chỉ hiểu nội dung của TTT mà còn phát triển các kĩ năng, phẩm chất và năng lực cần thiết thông qua giờ học.

- *Bám sát đặc trưng thể loại:* Nguyên tắc này yêu cầu GV nắm vững kiến thức về đặc điểm, dạng thức của các loại TTT bao gồm việc nắm vững cấu trúc, ngôn ngữ và mục đích của TTT trong từng dạng thức và từng văn bản cụ thể, để từ đó xác định phương hướng tổ chức giờ học cho phù hợp.

Đảm bảo tính vừa sức và tích cực hóa hoạt động của HS: Trong dạy học TTT cho HS lớp 6, nguyên tắc này đóng vai trò quan trọng để đạt được sự tương tác tích cực và khám phá tiềm năng của HS. Điều này đòi hỏi GV phải có hiểu biết về khả năng và tiềm năng của HS, từ đó thiết kế các hoạt động học tập phù hợp. GV nên tạo ra một môi trường linh hoạt, cho phép HS tham gia vào các hoạt động học tập theo tốc độ của mình, đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn để HS thực hiện các nhiệm vụ học tập, nhằm phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện cho HS.

2.5. Một số biện pháp dạy học TTT cho HS lớp 6 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- *Chiến thuật đọc suy luận:* Để nâng cao kĩ năng đọc hiểu TTT, GV có thể sử dụng các chiến thuật đọc hiểu phù hợp. Theo đặc trưng thể loại và mục tiêu dạy học ở trên, chúng tôi nhận thấy chiến thuật phù hợp nhất là *Chiến thuật đọc suy luận*: Đọc suy luận là chiến thuật GV có thể sử dụng để hướng dẫn HS từ những thông tin hiển ngôn đọc thấy phía sau đó lớp ý nghĩa hàm ngôn, đọc ra những điều mới mẻ bằng kiến thức đời sống phong phú, sự trải nghiệm của cá nhân. Đối với việc dạy học đọc hiểu TTT cho HS lớp 6, GV hướng dẫn, khuyến khích HS suy luận và phân tích các yếu tố tưởng tượng trong truyện để hiểu sâu sắc ý nghĩa của câu chuyện. HS có thể đoán, tìm hiểu ý chính, mục đích tác giả và cách tác giả sử dụng ngôn ngữ và hình tượng để truyền tải thông điệp trong văn bản. HS có thể suy luận về vai trò của nhân vật, tìm hiểu ý nghĩa của các biểu tượng hay

các sự kiện trong truyện. Nhờ đó, HS sẽ có cái nhìn sâu sắc và tìm ra thông điệp ẩn sau câu chuyện.

Chẳng hạn, khi dạy đọc hiểu văn bản TTT “*Thánh Gióng*” (Sách Ngữ văn 6, Tập 1, Bộ “*Kết nối tri thức với cuộc sống*”), GV có thể sử dụng hệ thống câu hỏi, gợi ý HS suy luận và phân tích theo các yếu tố sau:

+ *Suy luận về bối cảnh*: Em hãy nêu bối cảnh câu chuyện?; Em dự đoán, hình dung gì về bối cảnh câu chuyện

+ *Suy luận về nhân vật*: Nhân vật chú bé Gióng có điểm gì khác thường? Sự khác thường ấy nhằm biểu lộ điều gì?

Từ những câu hỏi gợi ý này, HS có thể suy đoán về ý chính của truyện, mục đích tác giả và cách tác giả sử dụng ngôn ngữ và hình tượng để truyền tải thông điệp.

Khi sử dụng những chiến thuật này, GV có thể linh hoạt về hình thức như sử dụng hệ thống câu hỏi, phiếu học tập hoặc một số kỹ thuật như SWIH, công não, sơ đồ tư duy... dưới hình thức hoạt động cá nhân, cặp đôi, cặp ba... để hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản.

Như vậy, việc áp dụng các chiến thuật đọc hiểu trong dạy TTT sẽ phát triển kỹ năng đọc hiểu và một số phẩm chất cần thiết cho HS lớp 6.

- *Tổ chức trò chơi trong dạy học đọc hiểu TTT*: Trò chơi học tập được định nghĩa là tất cả những trò chơi gắn với việc dạy học (phương pháp, hình thức tổ chức và luyện tập không tính đến nội dung và tính chất của trò chơi) đều được gọi là trò chơi học tập. Trò chơi học tập rất phù hợp với đối tượng HS phổ thông bởi nó đem lại tính hấp dẫn, lôi cuốn, kích thích hứng thú cũng như rèn luyện thao tác tư duy nhanh nhạy, tinh thần hợp tác, kỹ năng giao tiếp.

Khi vận dụng trò chơi vào dạy học, GV sẽ tạo không khí học tập sôi nổi, thân thiện, vừa học vừa chơi. HS hứng thú, hoạt động tích cực, tiếp thu bài tốt, khắc sâu được kiến thức vì được phát huy được tính sáng tạo, khả năng tư duy, nhạy bén trong xử lý tình huống của HS. Thông qua hình thức này, GV hình thành cho HS thói quen, năng lực tự học, tinh thần hợp tác. Việc sử dụng các trò chơi học tập sẽ rất thích hợp vì phù hợp với đặc điểm tâm lý HS, đặc trưng thể loại và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay.

Để việc thiết kế trò chơi học tập đạt kết quả tốt, GV cần lưu ý các yêu cầu sau: Trò chơi cần bám sát mục tiêu, nội dung bài học; Trò chơi cần phù hợp với điều kiện lớp học, cơ sở trang thiết bị dạy học; Trò chơi cần phù hợp với lứa tuổi HS; hấp dẫn, kích thích được hứng thú học tập của HS và huy động tối đa sự tham gia của HS.

Trong dạy học đọc hiểu TTT cho HS lớp 6, GV có thể thực hiện quy trình thiết kế trò chơi học tập như sau:

(1) Xác định mục tiêu bài học, xác định và phân tích cấu trúc bài học để lên ý tưởng về trò chơi sẽ sử dụng;

(2) Xác định loại trò chơi sẽ sử dụng, mục tiêu, thời điểm sử dụng trò chơi; (3) Thiết kế trò chơi: tên trò chơi; luật chơi; nội dung chơi; hình thức tổ chức chơi... dự kiến thiết bị, đồ dùng cần cho trò chơi.

Một số trò chơi có thể vận dụng trong dạy học TTT theo hướng phát triển năng lực cho HS lớp 6 như: “Ai nhanh hơn”; “Đoán ý đồng đội”; “Ô chữ”; “Đi tìm bí mật bức tranh” (lật mảnh ghép, đoán hình nền); “Rung chuông vàng”; “Tiếp sức”;...

+ *Ví dụ 1*: Trò chơi “Ai nhanh hơn” để hình thành kiến thức về TTT và hiểu biết về các tác phẩm TTT cụ thể.

+ *Ví dụ 2*: Ghép tranh với tác phẩm TTT - GV có thể đưa ra các bức tranh liên quan đến các TTT để HS nhận diện. HS nào ghép được tranh với tên TTT đúng nhiều nhất sẽ là người chiến thắng.

Ngoài ra, GV có thể sử dụng một số trò chơi trực tuyến phổ biến dựa trên các ứng dụng như Quizizz, Kahoot... để luyện tập cho học sinh.

3. Kết luận

Thông qua việc tổ chức các hoạt động trong giờ đọc hiểu TT, GV sẽ giúp học sinh hình thành và phát triển các năng lực Ngữ văn như năng lực đọc hiểu, năng lực cảm thụ, năng lực thưởng thức nghệ thuật, năng lực tạo lập và sản sinh văn bản... Đây là những năng lực Ngữ văn cần thiết đối với mỗi con người trong giai đoạn hiện nay. GV có thể linh hoạt lựa chọn phương pháp, cách thức dạy học phù hợp, nhằm giúp HS nắm vững đặc trưng thể loại cũng như phương pháp, kỹ năng đọc hiểu văn bản TTT, để từ đó HS có thể chủ động đọc hiểu các văn bản khác cùng thể loại.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

[2]. Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Bùi Minh Đức, Nguyễn Thành Thi (2019). *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới*. NXB Đại học Sư phạm.

[3]. Phạm Thị Thu Hương (2023). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản*. NXB Đại học Sư phạm.

[4]. Lê Chí Quế (chủ biên), Văn học dân gian Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội, 1999.